

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hương
2. Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Hồng C, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Anh Quách Thanh L, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 7, xã K, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Hồng C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Quách Thanh L chung sống với nhau từ năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 26/5/2004*). Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi với nhau. Đỉnh điểm là khi chị sinh con được 02 tháng thì chị đã bỏ về bên gia đình chị

sống đến nay hơn 16 năm. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống chị và anh L có 01 người con tên Đoàn Thanh Thảo, sinh ngày 18/4/2006. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Do từ trước đến nay con sống chung với chị.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Quách Thanh L: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Quách Thanh L vắng mặt tại tòa; không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Bị đơn anh Quách Thanh L có nơi cư trú tại ấp 7, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Đoàn Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Quách Thanh L tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chị C là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị C là nguyên đơn, anh L là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị C có mặt, anh L vắng mặt. Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị C và anh L không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, chị và anh đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh đã sống ly thân hơn 16 năm nay. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh L.

[3] *Về con chung*: Chị C và anh L có 01 người con chung tên Đoàn Thanh Thảo, sinh ngày 18/4/2006. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Do

từ trước đến nay cháu Thảo sống chung với chị Tiên.

Xét, con chung tên Đoàn Thanh Thảo. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi chị và anh L sống ly thân đến nay cháu Thảo sống cùng với chị, gần gũi với chị, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Tiếp tục giao cháu Đoàn Thanh Thảo, sinh ngày 18/4/2006 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với ước nguyện của cháu Thảo tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 01/4/2022). Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị C không đặc ra, anh L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ*: Chị C xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị C phải chịu tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Hồng C về việc ly hôn với anh Quách Thanh L.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Đoàn Thanh Thảo, sinh ngày 18/4/2006 cho chị Đoàn Hồng C được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Quách Thanh L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Đoàn Hồng C phải nộp số tiền 300.000 đồng; ngày 18/3/2022 chị C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004545 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công